

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229/2024/QĐST-HNGĐ

**Quận G**, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2024/HNST ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Triều Q**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: **Số A B, khu phố D, phường T, Quận G, TP. Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ tạm trú: **Số A đường H, Tổ D, khu phố D, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

*Bị đơn:* Ông **Trần Quang H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: **Số A bis T, tổ C, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà bà **Lê Thị Triều Q** và ông **Trần Quang H**.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà bà **Lê Thị Triều Q** và ông **Trần Quang H** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường T cấp ngày 04/4/2005 không còn giá trị pháp lý).

[2.2] Về con chung: bà **Lê Thị Triều Q** và ông **Trần Quang H** có 02 con chung là: trẻ **Lê Triều Uyên P** (N), sinh ngày 13/3/2000 (đã trưởng thành) và trẻ **Trần Lê Phương V** (Nữ), sinh ngày 06/4/2008.

Bà **Lê Thị Triều Q** và ông **Trần Quang H** thỏa thuận sau khi ly hôn bà **Lê Thị Triều Q** là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ **Trần Lê Phương V** (nữ), sinh ngày 06/4/2008; ông **Trần Quang H** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng). Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu cơ quan thi hành án

Ông **Trần Quang H** được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Lê Thị Triều Q** tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0037918 ngày 27/02/2024 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ngày 26/02/2024 ký hiệu BLTU/2024 số 69; Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí ngày 26/02/2024 số 000000988379 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy các đương sự đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Trương Như T**